TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **92/**2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Doãn Tuấn A, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phố CH, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Phố CH, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Doãn Tuấn A và chị Lê Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Xuyên, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/12/2002. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về suy nghĩ, tính cách. Gia đình đã động viên, hoà giải; Vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn để hòa hợp nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Doãn Tuấn A và chị Lê Thị T có 02 con chung là Doãn Lê Đức D, sinh ngày 20/6/2016 và Doãn Lê Chí B, sinh ngày 17/7/2019. Anh chị thỏa thuận việc nuôi dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Doãn Tuấn A và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Doãn Tuấn A và chị Lê Thị T thỏa thuận: Chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Doãn Tuấn A và chị Lê Thị T

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Doãn Tuấn A và chị Lê Thị T về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của anh Tuấn A và chị T là Doãn Lê Đức D, sinh ngày 20/6/2016 và Doãn Lê Chí B, sinh ngày 17/7/2019. Anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Doãn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Doãn Tuấn A và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh Tuấn A và chị T như sau: Chị Lê Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001041 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị T đã nộp đủ lệ phí. Anh Tuấn A không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Xuyên, h.Hoằng Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga